

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Số: 14/2022/QĐST- KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hóa, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T.

Địa chỉ: KM số 09 + 700 Đại lộ Thăng Long, Cụm công nghiệp A, xã A, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Văn Thắng - Chức vụ: Giám đốc

Bị đơn: Công ty TNHH B

Địa chỉ: Lô 76-85 Khu A, Khu Công nghiệp Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LE - Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Từ năm 2018 Công ty TNHH T và Công ty TNHH B đã ký kết nhiều Hợp đồng kinh tế về mua máy móc trang thiết bị và Hợp đồng cho thuê máy may. Các hợp đồng đã được thực hiện theo đúng thỏa thuận.

Tính đến ngày 14/6/2022 Công ty TNHH B còn nợ Công ty TNHH T Việt Nam số tiền hàng là 1.729.617.238đ (Một tỷ, bảy trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm mười bảy ngàn, hai trăm ba mươi tám đồng) và tiền lãi là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Tháng 6 năm 2022 thanh toán số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);
- Tháng 7 năm 2022 thanh toán số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);
- Tháng 8 năm 2022 thanh toán số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);
- Tháng 9 năm 2022 thanh toán số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);
- Tháng 10 năm 2022 thanh toán số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng);
- Tháng 11 năm 2022 thanh toán số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng);
- Tháng 12 năm 2022 thanh toán số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng);
- Tháng 01 năm 2023 thanh toán số tiền 379.617.328đ (Ba trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm mười bảy ngàn, hai trăm ba mươi tám đồng) .
- thanh toán số tiền lãi là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận mà Công ty TNHH B không trả được nợ, vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào, nếu Công ty TNHH T có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH B không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận: Công ty TNHH B nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 33.294.000đ.

Trả lại cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.481.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001747 ngày 23/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh

